

Bản án số: 86/2019/HS-ST

Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thanh N; sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường T, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Thanh T (chết) và bà: Nguyễn Thị Kim H; tiền án: 01 (ngày 19/7/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 94/2014/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/7/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 03 tháng về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 87/2011/HSST; bị bắt giữ ngày: 18/6/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Em Nguyễn Thị Khánh N – Sinh ngày: 17/02/2005 (vắng mặt).

Người điện hợp pháp:

Bà Ngô Thị Hồng H – Sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Q, phường H, Quận H, TP.HCM.

(Là mẹ ruột của đương sự N).

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

1/Bà Lê Thị Ngọc N – Sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường B, Quận T, TP.HCM.

2/Bà Ngô Thị Thu H – Sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường D, Phường H, Quận B, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 26/01/2019, Phan Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 59P1- 829.87 đi vào hẻm 575 đường Cách mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy em Nguyễn Thị Khánh N1 cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 1+. N nảy sinh ý định cướp giật, nên quay xe lại. Khi em N1 đi đến trước nhà số 575/31/2A đường Cách mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10, N điều khiển xe áp sát phía bên trái của em N1, rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại. Sau khi giật được, N tăng ga chạy thoát. Bị giật điện thoại, em N1 đến Công an Phường 15 Quận 10 trình báo. Công an Phường 15 Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 1+, màu đen (không thu hồi được). Tại Kết luận định giá tài sản số 874/KL-ĐGTS ngày 21/10/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 1+, màu đen tại thời điểm bị cướp giật có trị giá 3.000.000 đồng. Phía bị hại yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng.

Sau khi xác định, bị cáo N đến trình diện, đầu thú; nhưng sau đó bỏ trốn; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra về hành vi “Cướp giật tài sản” và ra quyết định truy nã đối với Phan Thanh N. Đến ngày 18/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã bắt giữ Phan Thanh N.

Quá trình điều tra, Phan Thanh N khai nhận hành vi như trên. Chiếc điện thoại di động sau khi chiếm đoạt được, N đem đến 01 tiệm điện thoại trên đường Lũy Bán Bích, Quận Tân Phú bán được 1.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Click biển số 59P1-829.87; qua xác minh, chiếc xe trên do bà Lê Thị Ngọc N2 đứng tên chủ sở hữu, bà N2 cho em Ngô Thị Thu H mượn làm phương tiện đi lại, sau đó H cho N mượn xe. N sử dụng xe phạm tội, em H và bà N2 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả xe trên cho bà N2.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 chiếc áo khoác màu đen, quần lửng màu trắng và 01 đôi dép (N mặc khi thực hiện hành vi tội phạm).

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKSQ10 ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Phan Thanh N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2, 5 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Phan Thanh N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản nhận dạng, bản ảnh vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Phan Thanh N thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của bị hại ngay trên đường phố, đồng thời thực hiện hành vi tội phạm đối với người dưới 16 tuổi, nên bị cáo bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bị cáo còn có đặc điểm nhân thân: Ngày 19/7/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 03 tháng về tội “Cướp giật tài sản” (đã xóa án tích). Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn

đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: ngày 19/7/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy căn cứ vào chứng cứ hiện tại, có cơ sở xác định tài sản mà bị cáo Phan Thanh N chiếm đoạt của em Nguyễn Thị Khánh N1 là 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 1+; nay phía em Nguyễn Thị Khánh N1 yêu cầu bồi thường tương ứng tài sản bị chiếm đoạt lần lượt là 4.000.000 đồng, nhưng tài sản bị chiếm đoạt qua định trị giá là 3.000.000 đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt; vậy Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần lớn yêu cầu bị hại và căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phan Thanh N bồi thường cho em Nguyễn Thị Khánh N1 là 3.000.000 đồng.

Đối với: 01 chiếc áo khoác màu đen, quần lửng màu trắng và 01 đôi dép (N mặc khi thực hiện hành vi tội phạm) không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d, g khoản 2, 5 Điều 171; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Thanh N;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

Phạt bổ sung bị cáo N 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc: bị cáo Phan Thanh N bồi thường cho em Nguyễn Thị Khánh N1 khoản tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu đen, quần lửng màu trắng và 01 đôi dép (N mặc khi thực hiện hành vi tội phạm).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

- Bị cáo N chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật